

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 222/2021/HS-PT

Ngày: 27-9-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Khắc Thịnh

Các Thẩm phán: Ông Phạm Minh Tùng

Ông Nguyễn Tuấn Anh

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Nhứt Minh - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Giang Châu - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 219/2021/TLPT-HS ngày 03 tháng 8 năm 2021 đối với bị cáo Trương Văn N. Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 30/2021/HS-ST ngày 24 tháng 6 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện H.

- Bị cáo có kháng cáo: Trương Văn N, sinh năm 1973, tại tỉnh Đồng Tháp; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: ấp B, xã T, huyện H, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 01/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Trương Văn T (chết) và bà: Nguyễn Thị M, sinh năm: 1954; Có vợ: Nguyễn Thị T1, sinh năm: 1981 và 03 người con: Lớn nhất sinh năm 2000, nhỏ nhất sinh năm 2009; Tiền án, tiền sự: Chưa có; Nhân thân: Ngày 02/10/2018, bị Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh An Giang xử phạt hành chính với số tiền 8.500.000 đồng, phạt bổ sung tịch thu tang vật vi phạm về hành vi kinh doanh hàng hóa không rõ nguồn gốc, xuất xứ, nộp phạt xong ngày 02/10/2018; Tạm giữ ngày 06/02/2021; Tạm giam ngày 11/02/2021. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Tháp (có mặt tại phiên tòa).

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong vụ án không kháng cáo và Viện kiểm sát không kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trương Văn N sinh sống tại ấp B, xã T, huyện H là địa bàn tiếp giáp với Vương quốc Campuchia. Trương Văn N thường xuyên chạy xe Honda đồ qua lại biên giới và từ đó quen biết với người tên R ở Campuchia (không biết tên thật và địa chỉ cụ thể).

Khoảng 05 giờ 50 phút ngày 06/02/2021, R dùng số điện thoại: 0974XXXXXX gọi vào số điện thoại: 0888XXXXXX của Trương Văn N kêu qua bến lúa thuộc ấp P, xã C, huyện P, tỉnh PreyVeng, Vương quốc Campuchia gặp R để vận chuyển vàng đến thị xã T, tỉnh An Giang (Việt Nam) giao cho khách hàng và nói khi đến thị xã T, tỉnh An Giang thì báo cho R biết sẽ có người đến nhận (Trương Văn N chưa biết người nhận), Trương Văn N đồng ý và được trả tiền công là 5.000.000 đồng. Đến khoảng 06 giờ cùng ngày, Trương Văn N lấy xuồng máy của Nguyễn Thị H (em bà con bên vợ) để dưới bến sông sau hè nhà của Trương Văn N chạy qua Campuchia (vì đoạn này biên giới giữa Việt Nam với Campuchia là 01 con sông). Đến điểm hẹn gặp R, lúc này R lấy trong cốp xe mô tô của mình ra hai (02) bọc nylon màu đen có quần băng keo, bên trong có chứa 06 thỏi kim loại màu vàng đưa cho Trương Văn N để vào hai túi quần rồi chạy xuồng máy về Việt Nam. Khi về đến ấp B, xã Tc, huyện H, tỉnh Đồng Tháp, Trương Văn N vừa cập xuồng vào bến sau hè nhà thì bị lực lượng Đồn Biên phòng C yêu cầu Trương Văn N theo lực lượng về Đồn và xuất trình giấy tờ có liên quan để kiểm tra. Trong lúc từ dưới sông đi lên đường lộ, Trương Văn N đi ngang qua nhà của mình. Do sợ bị phát hiện nên khi đến cập vách nhà thì Trương Văn N lấy một túi nylon trong túi quần ra ném xuống đất. Lực lượng Biên phòng phát hiện tiến hành truy tìm, trong lúc lực lượng đang truy tìm không để ý thì Trương Văn N tiếp tục lấy túi nylon còn lại trong túi quần ra giấu trên nóng đá dưới sàn nhà của Trương Văn N. Lực lượng Biên phòng tìm được túi nylon thứ nhất tiến hành thu giữ và mời Trương Văn N về trụ sở làm việc và kiểm tra phát hiện bên trong túi nylon thứ nhất có chứa: 03 (ba) thỏi kim loại vàng, trọng lượng khoảng 03 (ba) kg, tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Xét thấy có dấu hiệu tội phạm và vụ án không thuộc thẩm quyền điều tra, Đồn biên phòng C ra quyết định khởi tố vụ án và chuyển vụ án đến Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện H, tỉnh Đồng Tháp tiếp tục điều tra theo thẩm quyền.

Quá trình điều tra, Trương Văn N thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu và trong quá trình điều tra thì vợ của Trương Văn N là Nguyễn Thị T1 trình báo với Công an rằng đã phát hiện 03 thỏi kim loại vàng đựng trong bọc nylon thứ hai cất giấu dưới sàn nhà, Cơ quan điều tra tiến hành thu giữ và Trương Văn N đã thừa nhận mình cất giấu cùng thời gian khi bị Lực lượng Đồn Biên phòng C bắt quả tang cùng với bọc nylon chứa 03 thỏi kim loại vàng thứ nhất.

Vật chứng thu giữ: 01 (một) túi nylon màu đen thứ nhất, có quần băng keo màu trắng, bên trong chứa 03 (ba) thỏi kim loại màu vàng:

- Thỏi thứ nhất: Hình chữ nhật dài khoảng 11.5cm, rộng 05cm, cao 0.8cm, trọng lượng khoảng 01kg. Trên bề mặt của thỏi kim loại màu vàng có các kí hiệu: METALOR; 1 Kilo Gold 999.9; D47952.

- Thỏi thứ hai: Hình chữ nhật dài khoảng 11.5cm, rộng 05cm, cao 0.8cm, trọng lượng khoảng 01 kg. Trên bề mặt của thỏi kim loại màu vàng có các kí hiệu: METALOR; 1 Kilo Gold 999.9; D47953.

- Thỏi thứ ba: Hình chữ nhật dài khoảng 11.5cm, rộng 05cm, cao 0.8cm, trọng lượng khoảng 01 kg. Trên bề mặt của thỏi kim loại màu vàng có các kí hiệu: METALOR; 1 Kilo Gold 999.9; D47954.

+ 01 (một) túi nylon màu đen thứ hai, bên ngoài có quần băng keo trong suốt, bên trong chứa 03 (ba) thỏi kim loại màu vàng:

- Thỏi thứ nhất: Hình chữ nhật dài khoảng 11.5cm, rộng 05cm, cao 0.8cm, trọng lượng khoảng 01kg. Trên bề mặt của thỏi kim loại màu vàng có ký tự in chìm METALOR; 1 Kilo Gold 999.9; Y41727.

- Thỏi thứ hai: Hình chữ nhật dài khoảng 11.5cm, rộng 05cm, cao 0.8cm, trọng lượng khoảng 01kg. Trên bề mặt của thỏi kim loại màu vàng có ký tự in chìm METALOR; 1 Kilo Gold 999.9; D47956.

- Thỏi thứ ba: Hình chữ nhật dài khoảng 11,5cm, rộng 05cm, cao 0.8cm, trọng lượng khoảng 01kg. Trên bề mặt của thỏi kim loại màu vàng có ký tự in chìm METALOR; 1 Kilo Gold 999.9; D47955.

- 01 (một) xuồng gỗ dài 5,05 mét, rộng 1,10 mét (đã qua sử dụng).

- 01 (một) máy xăng màu trắng - đỏ, công suất 5,5 CV, số hiệu: GC120707799 (đã qua sử dụng).

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh (chưa kiểm tra bên trong, đã qua sử dụng).

- Tiền Việt Nam: 7.841.000 đồng (bảy triệu tám trăm bốn mươi một nghìn đồng). Trong đó: 14 tờ tiền polime mệnh giá 500.000 đồng; 02 tờ tiền polime mệnh giá 200.000 đồng; 02 tờ tiền polime mệnh giá 100.000 đồng; 04 tờ tiền polime mệnh giá 50.000 đồng; 02 tờ tiền polime mệnh giá 20.000 đồng; 01 tờ tiền giấy mệnh giá 1.000 đồng.

Ngoài ra trong quá trình điều tra còn thu giữ thêm các tài sản khác:

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 5SE, màu đồng (chưa kiểm tra bên trong, đã qua sử dụng);

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 12, màu bạc (chưa kiểm tra bên trong, đã qua sử dụng);

- 01 (một) giấy chứng minh nhân dân số 341367257, 01 giấy đăng kí xe mô tô BKS: 66G1-557.98, 01 giấy phép lái xe số: 870034016531 mang tên Trương Văn N;

- 02 (hai) tờ tiền USD mệnh giá 50 USD, số seri ML 81608808; MB 25897205D.

- 01 (một) tờ tiền USD mệnh giá 20 USD, số seri MC 91935458E.

- 01 (một) tờ tiền USD mệnh giá 02 USD, số seri FO 8459643A.

- 01 (một) tờ tiền Ria mệnh giá 100 Ria, số seri 9236842.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda biển kiểm soát 66G1-557.98, màu sơn đen-bạc, số máy: HC12E 7002007; số khung: RLHHC 1256FY001933 (đã qua sử dụng).

Tại Bản kết luận giám định số: 146/KL-KTHS ngày 09/02/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp, kết luận đối với 03 thỏi kim loại màu vàng trong bọc nylon thứ nhất:

- Một thỏi kim loại màu vàng, trên bề mặt có in ký hiệu “METALOR 1 Kilo Gold 999.9 D47952” (ký hiệu mẫu M1) nêu trên gửi giám định có chứa thành phần kim loại vàng (Au), hàm lượng kim loại vàng: 99,6%, khối lượng 999,91 gam;

- Một thỏi kim loại màu vàng, trên bề mặt có in ký hiệu “METALOR 1 Kilo Gold 999.9 D47953” (ký hiệu mẫu M2) nêu trên gửi giám định có chứa thành phần kim loại vàng (Au), hàm lượng kim loại vàng: 99,1%, khối lượng 999,96 gam;

- Một thỏi kim loại màu vàng, trên bề mặt có in ký hiệu “METALOR 1 Kilo

Gold 999.9 D47954” (ký hiệu mẫu M3) nêu trên gửi giám định có chứa thành phần kim loại vàng (Au), hàm lượng kim loại vàng: 99,5%, khối lượng 999,95 gam.

Hoàn trả mẫu kim loại vàng còn lại sau khi trích mẫu: Mẫu ký hiệu M1 có khối lượng 997,90 gam; Mẫu ký hiệu M2 có khối lượng 999,08 gam; Mẫu ký hiệu M3 có khối lượng 999,19 gam. Hoàn trả 03 mẫu kim loại vàng trích để giám định còn lại sau khi kết luận giám định: Mẫu ký hiệu M1 có khối lượng 1,571 gam; Mẫu ký hiệu M2 có khối lượng 0,377 gam; Mẫu ký hiệu M3 có khối lượng 0,369 gam. Tất cả mẫu vật được niêm phong trả cho cơ quan trung cầu khi nhận kết luận giám định.

Tại Bản kết luận giám định số 206/KL-KTHS ngày 23/02/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Đồng Tháp, kết luận đối với 03 thỏi kim loại màu vàng trong bọc nylon thứ hai:

- Một thỏi kim loại màu vàng, trên bề mặt có in ký hiệu “METALOR 1 Kilo Gold 999.9 Y41727” (ký hiệu mẫu M1) nêu trên gửi giám định có chứa thành phần kim loại vàng (Au), hàm lượng kim loại vàng: 99,2%, khối lượng 999,78 gam;

- Một thỏi kim loại màu vàng, trên bề mặt có in ký hiệu “METALOR 1 Kilo Gold 999.9 D47956” (ký hiệu mẫu M2) nêu trên gửi giám định có chứa thành phần kim loại vàng (Au), hàm lượng kim loại vàng: 99,0%, khối lượng 999,77 gam;

- Một thỏi kim loại màu vàng, trên bề mặt có in ký hiệu “METALOR 1 Kilo Gold 999.9 D47955” (ký hiệu mẫu M3) nêu trên gửi giám định có chứa thành phần kim loại vàng (Au), hàm lượng kim loại vàng: 99,3%, khối lượng 999,78 gam.

Hoàn trả mẫu kim loại vàng còn lại sau khi trích mẫu: Mẫu ký hiệu M1 có khối lượng 999,25 gam, Mẫu ký hiệu M2 có khối lượng 999,36 gam, Mẫu ký hiệu M3 có khối lượng 999,20 gam. Hoàn trả 03 mẫu kim loại vàng trích mẫu để giám định còn lại sau khi kết luận giám định: Mẫu ký hiệu M1 có khối lượng 0,342 gam; Mẫu ký hiệu M2 có khối lượng 0,197 gam; Mẫu ký hiệu M3 có khối lượng 0,324 gam. Tất cả mẫu vật được niêm phong trả cho cơ quan trung cầu khi nhận kết luận giám định.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 05/KLHĐĐGTS-TTHS ngày 18/02/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự, kết luận: 03 (ba) thỏi kim loại màu vàng trong bọc nylon thứ nhất có trị giá: 4.311.621.000 đồng (Bốn tỷ ba trăm mười một triệu, sáu trăm hai mươi một nghìn đồng).

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 06/KLHĐĐGTS-TTHS ngày 04/3/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự, kết luận: 03 (ba) thỏi kim loại màu vàng trong bọc nylon thứ hai có trị giá: 4.310.911.000 đồng (Bốn tỷ, ba trăm mười triệu, chín trăm mười một nghìn đồng).

Tổng cộng giá trị 06 thỏi kim loại vàng nêu trên là: 8.622.532.000 đồng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 30/2021/HS-ST ngày 24/6/2021 của Tòa án nhân dân huyện H đã quyết định:

Căn cứ khoản 3 Điều 189; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Trương Văn N, phạm tội “*Vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới*”.

Xử phạt: Bị cáo Trương Văn N 06 (sáu) năm tù, thời hạn tù được tính từ ngày 06/02/2021.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 02 tháng 7 năm 2021, bị cáo Trương Văn N có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp phát biểu quan điểm: Hành vi của bị cáo Trương Văn N bị Tòa án cấp sơ thẩm quy kết về tội “Vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới” theo khoản 3 Điều 189 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật. Mức hình phạt mà án sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo là hoàn toàn phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra, đã cân nhắc, xem xét về nhân thân cũng như các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo. Sau khi án sơ thẩm tuyên, bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt đồng thời cung cấp thêm tình tiết mới là gia đình bị cáo hiện đang thờ cúng ông nội vợ của bị cáo là ông Nguyễn Văn T2 tham gia Cách mạng, được tặng thưởng Huy chương kháng chiến chống Pháp hạng nhì và Huy chương kháng chiến chống Mỹ hạng nhất. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự mà cấp sơ thẩm chưa xem xét cho bị cáo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa phần Quyết định của bản án sơ thẩm về hình phạt, giảm nhẹ cho bị cáo từ 01 tháng đến 03 tháng tù.

Trong phần tranh luận, bị cáo Trương Văn N không tranh luận gì thêm mà chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa bị cáo Trương Văn N đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, vật chứng, các bản kết luận giám định số 146/KL-KTHS ngày 09/02/2021, số 206/KL-KTHS ngày 23/02/2021 của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp. Các bản kết luận định giá tài sản số 05/KLHĐĐGTS-TTHS ngày 18/02/2021, số 06/KLHĐĐGTS-TTHS ngày 04/3/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự, cùng các chứng cứ trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để xác định: Khoảng 06 giờ ngày 06/02/2021 bị cáo Trương Văn N sử dụng chiếc xuống và máy của chị Nguyễn Thị Hồng chạy qua biên giới sang Vương quốc Campuchia để nhận vận chuyển thuê 5999,15 gam kim loại vàng, có giá trị là 8.622.532.000 đồng do một người Campuchia tên R (không rõ tên thật và địa chỉ) giao, từ ấp P, xã C, huyện P, tỉnh PreyVeng, Vương quốc Campuchia về thị xã T, tỉnh An Giang – thuộc Quốc gia Việt Nam để giao cho một người chưa rõ tên, địa chỉ, với số tiền công là 5.000.000 đồng. Số tiền công này bị cáo đã nhận xong. Khi bị cáo vận chuyển số vàng trên từ Vương quốc Campuchia về đến địa phận Việt Nam thì bị lực lượng Đồn Biên phòng Cầu Muống bắt phạm tội quả tang.

[2] Hội đồng xét xử xét thấy hành vi của bị cáo Trương Văn N là nguy hiểm cho

xã hội đã xâm phạm đến đã xâm phạm trực tiếp đến trật tự quản lý kinh tế, mà cụ thể là trật tự quản lý việc xuất, nhập khẩu hàng hóa, kim khí quý, gây lũng đoạn thị trường trong nước dẫn đến Nhà nước không kiểm soát được hàng hóa xuất nhập khẩu, gây thất thoát thuế nhập khẩu và thuế xuất khẩu hàng hóa. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi và thường xuyên qua lại biên giới, biết rõ việc phải khai báo Hải quan (hoặc trình phép Đồn Biên phòng) khi qua lại cửa khẩu. Chỉ vì tư lợi mà bị cáo đã không tuân thủ các quy định, quy tắc khi xuất, nhập cảnh, mang số lượng vàng lớn trong người vận chuyển từ Campuchia về Việt Nam mà không khai báo, trốn tránh sự phát hiện của cơ quan chức năng để hưởng thù lao từ việc vận chuyển. Chứng tỏ việc phạm tội của bị cáo là cố ý và thực hiện tội phạm đã hoàn thành.

[3] Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Trương Văn N về tội “Vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới” theo khoản 3 Điều 189 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật. Mức hình phạt mà án sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo là hoàn toàn phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra, đã có cân nhắc, xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo. Sau khi án sơ thẩm tuyên, bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt với lý do bị cáo là lao động chính trong gia đình có hoàn cảnh khó khăn về kinh tế, có 02 con còn ở tuổi đi học đồng thời cung cấp thêm tình tiết mới là gia đình bị cáo hiện đang thờ cúng ông nội vợ của bị cáo là ông Nguyễn Văn T2 có công với Cách mạng, được tặng thưởng Huy chương kháng chiến chống Pháp hạng nhì và Huy chương kháng chiến chống Mỹ hạng nhất (được chính quyền địa phương xác nhận). Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự mà cấp sơ thẩm chưa xem xét cho bị cáo. Do đó, chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa phần quyết định của bản án sơ thẩm về hình phạt, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4] Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đối với bị cáo Trương Văn N là hoàn toàn có căn cứ và phù hợp pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Do kháng cáo của bị cáo được chấp nhận một phần nên bị cáo Trương Văn N không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo luật định.

Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Trương Văn N. Sửa phần quyết định của bản án hình sự sơ thẩm về phần hình phạt.

Tuyên bố bị cáo Trương Văn N phạm tội “Vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới”.

Căn cứ khoản 3 Điều 189; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trương Văn N 05 (năm) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính

từ ngày 06/02/2021.

2. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo Trương Văn N không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC (Vụ GDKT 1);
- VKSND Tỉnh;
- Ban nội chính Tỉnh ủy;
- Sở Tư pháp Tỉnh;
- TAND huyện H (02 bản);
- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- Cơ quan CSĐT CA huyện H;
- Cơ quan THAHS Công an Tỉnh;
- Cơ quan THAHS CA huyện H;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CAT;
- Trại tạm giam Công an Tỉnh;
- Phòng KTNV-THA Tòa án Tỉnh;
- Bị cáo;
- Lưu VT, HSPA, (M).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lê Khắc Thịnh